TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **306/**2022/HSST
Ngày 27/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hữu Thám; Ông Dương Minh T1.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 296/2022/TLST-HS, ngày 28/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2022/QĐ-TA ngày 12/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T1, sinh ngày 12/7/2004 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố số 1, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Nông dân; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Nông dân; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 394, do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 15/9/2022; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Đăng T2, sinh ngày 13/02/2006; Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Người đại diện của bị hại: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08/7/2022, anh Nguyễn Đăng T2 đang đá bóng ở sân trước trụ sở Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thuộc phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì bị cáo Nguyễn Văn T1 ra hỏi mượn điện thoại để bị cáo rút tiền. Anh T2 về nhà lấy điện thoại Iphone 11 Pro 256GB màu trắng của mình cho bị cáo mượn. Bị cáo không dùng luôn mà bảo anh T2 thoát Icloud trên điện thoại của anh T2 và cho bị cáo mượn mang vào nhà bị cáo, có wifi thì mới đăng nhập được để rút tiền thì anh

T2 đồng ý. Sau đó, bị cáo vào nhà và đăng nhập vào tài khoản Icloud không được nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T2, để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo không đi ra cổng nơi anh T2 đang đợi mà đi ra khỏi nhà bằng cửa sau. Sau đó, bị cáo mang điện thoại vừa chiếm đoạt được của anh T2 bán tại cửa hàng kinh doanh, sửa chữa điện thoại tại số 28 Nguyên Xá, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội cho anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm: 1999; Nơi thường trú: Xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang), được 9.500.000 đồng. Bị cáo đã tiêu xài hết số tiền bán điện thoại, không có khả năng trả lại điện thoại cho anh T2.

Anh Nguyễn Đăng T2 đợi ở cổng một lúc nhưng không thấy bị cáo ra nên đã vào nhà bị cáo hỏi thì bà Nguyễn Thị Hằng - mẹ bị cáo cho biết bị cáo không có nhà. Sau đó, anh T2 có nhắn tin qua ứng dụng Messenger thì bị cáo vẫn nói dối là đang cầm điện thoại, hẹn sáng hôm sau trả máy nhưng sáng hôm sau bị cáo vẫn không trả. Ngày 10/7/2022 anh T2 không liên lạc được với bị cáo nên ngày 11/7/2022, đã trình báo cơ quan Công an.

Anh Nguyễn Văn Đ, sau khi mua điện thoại của bị cáo T1, đã bán cho một người không quen biết nên không thu hồi được chiếc điện thoại. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm tài sản nhưng chưa tìm được tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 330/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu trắng, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng.

Khi bán điện thoại cho anh Đoàn, bị cáo nói là điện thoại của bị cáo, anh Đ không biết điện thoại là do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý.

Về dân sự: Anh Nguyễn Đăng T2 yêu cầu bị cáo T1 bồi thường 10.000.000 đồng giá trị chiếc điện thoại bị cáo đã chiếm đoạt của anh. Tại phiên tòa, bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường nhưng hiện không có khả năng bồi thường ngay mà hẹn khoảng 02 tháng nữa mới bồi thường được.

Tại Bản cáo trạng số 298/CT-VKS, ngày 25/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 mức án từ 06 – 09 tháng tù; Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đăng T2 số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ ngày 08/7/2022, tại số 38 hẻm 20/125/17 Phú Minh, tổ dân phố Phúc Lý 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn T1 đã lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Đăng T2, mượn anh T2 01 điện thoại Iphone 11 Pro dung lượng 256GB trị giá 10 triệu đồng rồi chiếm đoạt của anh T2. Tài sản không thu hồi được. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội và không có khả năng trả lại cho bị hại tài sản.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất tội phạm, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Đăng T2 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro trị giá 10.000.000 đồng và hiện chưa thu hồi tài sản trả cho bị hại. Anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trên số tiền phải bồi thường cho bị hại theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị gì đối với hoạt động, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, trình tự, thủ tục, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Điều luật áp dụng:

Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 101; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2018/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Các biện pháp tư pháp khác

3.1. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đăng T2 số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trên của anh T2, nếu bị cáo không thi hành thì phải chịu một khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

3.2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phi dân sự sơ thẩm.

3.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan